

Phẩm 4: SINH ĐỊA BỒ ĐỀ CỦA NHƯ PHÁP TRỤ

Bồ-tát Ma-ha-tát có tánh đầy đủ, giới đầy đủ. Bồ-tát học giới đầy đủ, Bồ-tát tướng đầy đủ, Bồ-tát thành tựu trang nghiêm đầy đủ. Mười lăm pháp tịnh tâm làm thanh tịnh thân khẩu ý nghiệp. Bồ-tát có mười hai hạnh thù giữ mười hai công hạnh của tất cả Bồ-tát. Hạnh của Như Lai chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi nên gọi là hạnh vô thắng. Thế nào gọi là mười hai hạnh của Bồ-tát? Một là tánh hạnh. Hai là giải hạnh. Ba là hỷ hạnh. Bốn là giới hạnh. Năm là tuệ hạnh. Tuệ hạnh có ba thứ: một là cộng trợ Bồ-đề hạnh, hai là cộng đế hạnh, ba là cộng mười hai nhân duyên hạnh. Bồ-tát Ma-ha-tát dùng sự thấy biết như thật để thấy pháp như thật, nếu không thấy như thật thì lưu chuyển trong sinh tử. Nếu thấy được như thật thì đoạn được các khổ, cho nên trí tuệ của Bồ-tát có ba thứ. Đây gọi là tuệ hạnh. Sáu là hành hạnh. Bảy là vô tướng hạnh. Tám là bất lậu hạnh. Chín là vô hành hạnh. Mười là vô ngại hạnh. Mười một là Bồ-đề hạnh. Mười hai là đầy đủ hạnh. Đây gọi là mười hai hạnh. Nếu Bồ-tát thực hành mười hai hạnh này, thì có thể thù giữ tất cả các hạnh. Hạnh của Như Lai là hơn tất cả hạnh, cho nên gọi là hạnh vô thắng.

Tánh hạnh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập các công đức pháp thiện của bồ tát đầy đủ, do tu tập các pháp thiện nên thường ưa pháp thiện, thọ trì tất cả chủng tử của pháp Phật, tự biết thân mình có chủng tử Phật, phá trừ phiền não thô. Đây gọi là tánh hạnh. Bồ-tát đầy đủ tánh hạnh này, trọn không thể khởi phiền não sâu nặng, hoặc tội ngũ nghịch và Nhất thiết đê. Đây gọi là tánh hạnh.

Giải hạnh tức là Bồ-tát Ma-ha-tát phát tâm Bồ-đề mà tu tập các hạnh. Đây gọi là giải hạnh. Lúc Bồ-tát thực hành tánh hạnh thì gọi là hạnh Bồ-tát. Mười hai hạnh và nhân của Như Lai hạnh, tuy là nhân của các hạnh, nhưng cũng chưa được hạnh dị biệt, hướng chi hạnh Như Lai cũng chưa được nhân, cũng chưa được quả, cũng chưa được tịnh, nếu được một hạnh thì gọi là giải hạnh, do đó gọi là thực hành hạnh Như Lai. Cũng chưa được hạnh Như Lai, chưa tịnh hạnh Như Lai. Đây gọi là đắc giải hạnh tịnh. Giải hạnh do tịnh giải hành nên đắc hỷ hạnh, tịnh hỷ hạnh. Hỷ hạnh tịnh nên đắc giới hạnh tịnh, giới hạnh. Như vậy cho đến mười hai hạnh. Đây gọi là hạnh Bồ-tát. Đầy đủ tịnh hạnh của Bồ-tát, rồi sẽ được tịnh hạnh của Như Lai, hạnh của Như Lai.

Hỷ hạnh tức là Bồ-tát chí tâm tịnh tâm Bồ-đề. Đây là hỷ hạnh.

Giới hạnh tức là Bồ-tát trước làm tịnh tánh trọng, không hủy giá trọng. Do giới tịnh nên tu tập thiền thế gian. Đây là Tuệ hạnh. Nướng vào đạo thế gian mà nhập bốn chân đế, tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Đây gọi là hạnh cộng trợ Bồ-đề. Tu trợ Bồ-đề thật thấy bốn đế, gọi là hạnh cộng đế. Hạnh cộng mười hai nhân duyên là quán sát bốn đế thấy tất cả khổ từ nhân duyên sinh, từ nhân duyên diệt. Đây gọi là hạnh cộng mười hai nhân duyên.

Hành hạnh tức là vì trợ Bồ-đề nên siêng tu tinh tấn.

Hạnh vô tướng tức là tuy không thấy tướng chúng sinh và tướng Bồ-đề, nhưng tu Bồ-đề mãi không dừng nghỉ.

Hạnh bất lậu tức là vì trợ Bồ-đề mà kiên trì giới cấm, không có hủy phạm, không gián đoạn. Đây là hạnh bất lậu.

Hạnh vô hành tức là chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi, vì điều phục chúng sinh mà thực hành, không phải vì hạnh Bồ-đề. Hạnh Bồ-đề tức là tu tập hạnh vô tướng. Đây gọi là hạnh Bồ-đề. Hạnh không phân biệt pháp giới gọi là hạnh Bồ-đề.

Hạnh vô ngại tức là tu tập pháp giới không phân biệt, vì vô lượng chúng sinh mà diễn thuyết chánh pháp, khiến tu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng. Hoặc một đời, hoặc hiện thân. Đây gọi là hạnh vô thượng. Thực hành hạnh vô thượng, lần lượt chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng rồi, làm tất cả Phật sự. Đây gọi là hạnh Như Lai. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ tánh hạnh. quyết định đắc mười hai hạnh. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ giải hạnh đoạn tướng lậu thô. Bồ-tát Ma-ha-tát đầy đủ hỷ hạnh. không thối chuyển, cũng như hoan hỷ mà thực hành cho đến hạnh Bồ-tát cũng như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thực hành tánh hạnh, không thấy tướng mạo của tất cả các pháp, cho đến hạnh Bồ-tát cũng lại như vậy. Bồ-tát lúc thực hành tánh hạnh, không cầu pháp thiện và quả của pháp thiện, cho đến hạnh Bồ-tát cũng lại như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thực hành tánh hạnh được lực đại trí, cho đến hạnh Bồ-tát cũng lại như vậy.

Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thực hành tánh hạnh, đoạn năm sợ hãi: Một là sợ không sống được. Hai là sợ tên gọi xấu ác. Ba là sợ chết. Bốn là sợ đường ác. Năm là sợ đại chúng. Luôn luôn còn có nghiệp ác của thân khẩu ý, luôn luôn sinh niệm tham ở năm dục, đối với tài vật của mình luôn sinh tâm bồn sển, luôn luôn tùy người không tự quyết định. Hoặc có lúc không thể quán xét Phật Pháp Tăng thật và không thật, như chư Phật Bồ-tát không thể nghĩ bàn, không cầu nhân, không cầu quả, không cầu nhiều, không cầu ít, đối với chỗ chứng đắc và không chứng đắc không sinh tâm buồn hoặc vui.

Luôn thực hành hạnh phi phương tiện, không thực hành hạnh phương tiện, ít có văn tuệ, luôn luôn quên mất, trí tuệ không lanh lợi, ít niệm về đạo quả Bồ-đề vô thượng, không siêng năng tinh tấn, không được tâm tin hiểu sâu xa, lúc thấy sắc thanh, hương, vị, xúc, tâm sinh điên đảo, xả thân đến đời khác quên hẳn chánh niệm. Hoặc lúc được trí tuệ, hoặc lúc mất trí tuệ, không thể khéo biết phương tiện tùy nghi để điều phục chúng sinh. Hoặc lúc thuyết pháp không thể khéo hiểu văn chữ, câu, nghĩa. Người nghe hoặc lãnh thọ hoặc không lãnh thọ như ở chỗ tối bấn người hoặc trúng hoặc không. Phát tâm Bồ-đề hoặc thoái chuyển hoặc không thoái chuyển, hoặc hủy giới Bồ-tát đã thọ, hoặc muốn tự vui không vì chúng sinh, hoặc quán xét Bồ-tát hiện có quả báo và quả phước đức.

Lúc nghe pháp thâm diệu hoặc kinh sợ, hoặc hoan hỷ, hoặc tin sâu, hoặc sinh nghi. Không thể tu tập tâm từ bi, ít ban vui cho kẻ khác, sinh hoan hỷ với tâm biết đủ. Không có tướng Bồ-tát, không có sự trang nghiêm của Bồ-tát, tự thấy thân mình cách đạo vô thượng quá xa không thể đến, tâm niệm đại Niết-bàn, không biết tên của pháp trợ Bồ-đề. Các tướng như vậy gọi là Bồ-tát tánh hạnh. Bồ-tát giải hạnh có ba thứ nhãn, đó là bậc hạ, trung và thượng. Lúc được hạ nhãn thì các tướng như vậy là bậc hạ. Khi được trung nhãn thì các tướng như vậy là bậc trung. Lúc được thượng nhãn thì các tướng như vậy là bậc thượng. Khi được hỷ hạnh thì đoạn tướng như vậy toàn bộ là thiện. Do đầy đủ pháp thiện như thế nên gọi là tâm tịnh. Bồ-tát giải hạnh tuy có ba nhãn như thế nhưng tâm không thanh tịnh. Vì sao? Lúc thực hành ba nhãn có thượng, trung, hạ nên không thanh tịnh. Khi trụ ở hỷ hạnh thấy đều đoạn các ác, cho nên thanh tịnh. Lại lúc trụ nơi hỷ hạnh, phát tâm cầu đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng, tùy thuận lời nói của người, lại tự suy nghĩ, do hai nhân duyên này mà tâm ấy kiên cố. Đây gọi là nguyện tịnh, là pháp thế gian được quả xuất thế, phá diệt khổ của chúng sinh, hơn cả phát nguyện của Thanh văn, Duyên giác. Bồ-tát Ma-ha-tát phát nguyện trong một niệm, có thể được vô lượng vô biên phước đức. Nguyện như vậy là không động, không cùng tận, không thối, không chuyển, tăng trưởng mạnh mẽ, rốt ráo có thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng. Đây gọi là phát nguyện chân thật. Nguyện chân thật của Bồ-tát có bốn việc: Một là ai phát đạo tâm. Hai là nhân đâu mà phát tâm. Ba là phát tâm là những tánh gì. Bốn là phát tâm có công đức gì. Lúc phát tâm có bốn việc quán xét ấy.

Ai phát đạo tâm, tức là thành tựu giải hạnh, đầy đủ công đức thiện,

khéo thực hành đạo Bồ-đề, như vậy là khiến chúng sinh phát tâm Bồ-đề.

Do đâu mà phát tâm, tức là đầy đủ trang nghiêm đạo Bồ-đề, tạo lợi ích cho các chúng sinh, tu hạnh vô lượng của quả Bồ-đề vô thượng thành tựu đầy đủ tất cả pháp Phật, tất cả hạnh Phật. Đây gọi là nhân duyên. Do nhân duyên này nên phát tâm Bồ-đề. Tất cả phát tâm làm trang nghiêm Bồ-đề. Tất cả sự tu hành Bồ-đề, tùy nơi nhất thiết trí và tất cả Phật sự mà xa lìa phàm phu, Bồ-tát danh tự lìa địa phàm phu, nhập địa quyết định, phát sinh chủng tánh Phật, được gọi là con Phật, quyết định chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, được tâm đại hỷ, xa lìa tâm tham, tâm ganh ghét, tâm sân hận, vì mọi người mà diễn nói đạo Bồ-đề, đầy đủ sự trang nghiêm của tất cả pháp Phật, Phật sự, Phật hạnh, đạt được tâm hỷ, thọ vui tịch tĩnh, xa lìa phiền não thân tâm an lạc, thành tựu đầy đủ pháp thiện thanh tịnh, gần gũi đạo quả Bồ-đề vô thượng. Chí tâm tịnh tâm vì hướng tới hạnh Bồ-tát, lìa tất cả sợ hãi được tâm đại hỷ, phát tâm Bồ-đề thâm sâu xa lìa năm thứ sợ hãi, tu tập tướng vô ngã, hiểu rõ không có ngã, không có ngã sở. Do quán không có ngã và ngã sở nên không tham ở thân, vì thế xa lìa được sự sợ hãi không thể sống. Không cầu vật khác dù chỉ một tiền, thường phát nguyện: Làm sao phải khiến cho các chúng sinh ấy được lợi ích lớn, cho nên lìa được sự sợ hãi tên xấu ác, xa lìa ngã kiến. Do xa lìa ngã kiến nên không thấy có ngã, vì thế lìa được sợ hãi về sự chết. Chí tâm hiểu biết, ta xả thân rồi thường cùng chư Phật Bồ-tát đồng hành, vì thế lìa được sự sợ hãi về cõi ác. Ta nay chí tâm cầu pháp xuất thế, cho nên lìa được sự sợ hãi đại chúng. Bồ-tát xa lìa những thứ sợ hãi như vậy rồi, cũng được xa lìa việc sợ nghe nghĩa thâm diệu, lìa tất cả tâm ác, não hại, kiêu mạn lìa tâm hỷ thế gian, được tâm thanh tịnh, được tâm bất hoại, được tâm rộng lớn, được tâm bất cộng. Được những tâm như vậy nên siêng tu hành tinh tấn, chí tâm niệm nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng. Do chí tâm tín niệm nên tinh tấn tu tập pháp trợ Bồ-đề, đây là hạnh hỷ. Do trụ nơi hạnh hỷ nên tâm được thanh tịnh, do tâm thanh tịnh nên thường niệm cúng dường Như Lai, thường niệm hộ pháp, niệm pháp tăng trưởng, hết lòng chuyên niệm để điều phục chúng sinh, trụ nơi thế giới Phật, gần gũi chư Phật, một lòng nghe pháp, làm thanh tịnh quốc độ Phật, thường niệm gần gũi cùng Phật, Bồ-tát, thiện tri thức, thực hành vì tạo lợi ích cho chúng sinh chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng làm Phật sự. Lúc chưa chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng thường phát nguyện ấy. Đây gọi là đại nguyện. Như vậy vô lượng trăm ngàn nguyện, gọi là nguyện

thiện. Phát nguyện nầy rồi tinh tấn tu tập trong đời hiện tại, vì làm tịnh hạnh hỷ nên tu tập mười pháp, tin tưởng tất cả pháp Phật. Do mười hai nhân duyên nên chúng sinh thọ khổ, vì muốn chúng sinh khổ được giải thoát nên tu tập tâm bi, vì ban cho chúng sinh sự an lạc nên tu tập tâm từ, vì phá khổ não cho chúng sinh nên không tiếc thân mạng, do không tiếc thân mạng nên xả nội vật, ngoại vật, vì tạo lợi ích cho chúng sinh mà thọ khổ không hối hận, do tâm không hối hận nên có thể biết tất cả phương thuật kiến thức thế gian, do biết mọi việc thế gian nên có thể biết chúng sinh khác nhau giữa các bậc thượng, trung và hạ, tùy thượng trung hạ mà hiện bày đầy đủ sự hổ thẹn. Tu việc như vậy tâm không thối chuyển, được lực dũng mãnh, thọ nhận của cải của người, có thể dùng để cúng dường Phật Pháp Tăng bảo. Đây gọi là mười pháp, gồm: Một là tín. Hai là bi. Ba là từ. Bốn là thí. Năm là không ưu sầu. Sáu là hiểu biết sách vở thế gian. Bảy là tùy thuận thế gian. Tám là hổ với mình. Chín là thẹn với người. Mười là dũng mãnh. Bồ-tát Ma-ha-tát tu mười pháp nầy, vì trì giới, thực hành ở chín pháp, quán sát đạo quả, công đức hoặc lỗi lầm, biết rồi thì có thể tu tập đạo, chí tâm thọ trì tất cả hạnh, chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có thể độ chúng sinh trong biển sinh tử, có thể dạy chúng sinh thực hành pháp thiện.

Lúc ấy, Bồ-tát trụ nơi hạnh hỷ, thấy vô lượng Phật, như chỗ thấy nghe được nói đến trong tạng Bồ-tát. Lại biết mười phương vô lượng thế giới có vô lượng tên gọi, có vô lượng Phật, biết rồi chí tâm cầu thấy, có thể thấy. Đây gọi là nguyện thiện. Lại phát nguyện: Nguyên tôi thường sinh về thế giới của chư Phật, tùy nguyện vãng sinh. Đây gọi là nguyện thiện. Do được vãng sinh về thế giới chư Phật, tùy lực cúng dường Phật Pháp Tăng bảo, nghe pháp thọ trì, như pháp mà trụ, có tu pháp thiện, tất cả đều hồi hướng nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng. Dùng bốn nhiếp pháp để thu giữ chúng sinh, cho nên pháp thiện được tăng trưởng mạnh mẽ. Cúng dường Tam bảo thu giữ chúng sinh, ở trong vô lượng kiếp làm thanh tịnh thân tâm, như luyện vàng nhiều lần thì sắc càng sáng hơn. Tâm của Bồ-tát cũng lại như vậy, do tâm thanh tịnh nên pháp thiện được tịnh. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc thọ thân người, làm Chuyển luân vương chủ bốn thiên hạ, tùy ý tự tại, xa lìa tham lam bồn xển, cũng phá trừ tham lam keo kiệt hiện có của chúng sinh, dùng bốn nhiếp pháp để thu giữ chúng sinh, làm được pháp thiện hoặc nhiều hoặc ít, đều đem hồi hướng nơi đạo quả Bồ-đề vô thượng, nguyện cho tất cả chúng sinh đều được lợi ích của đạo vô thượng. Lúc ấy, Bồ-tát siêng năng tinh tấn xả tục vì đạo, ở trong một niệm có thể đầy đủ trăm thứ Tam-muội, trong

một niệm thấy trăm thế giới Phật, cũng biết chỗ thực hành của trăm vị Phật, cũng có thể làm chấn động thế giới của trăm vị Phật, thân ấy có thể đi qua trăm thế giới Phật, ánh sáng chiếu đầy khắp trăm thế giới Phật, thần thông có thể biến một thân làm trăm, hóa thành trăm chúng sinh, hiểu biết việc khứ lai của mỗi chúng sinh trong trăm kiếp, thâm nhập nơi trăm pháp môn ấm, nhập, giới, mỗi thứ biết trăm số có thể chỉ bày cho trăm người lấy làm quyến thuộc đều được thần thông. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ ở hạnh hỷ, có thể hiện bày những thần thông như vậy, do nguyện lực nên Bồ-tát phát nguyện không thể nghĩ bàn. Bồ-tát thực hành hỷ hạnh có sáu thứ phát tâm: Một là phát nguyện thiện siêng năng tinh tấn. Hai là hạnh tịnh. Ba là vì đạt được hạnh dị biệt. Bốn là làm tịnh thiện căn. Năm là vì thiện hiện có. Sáu là không thể nghĩ bàn.

Hạnh hỷ tức như địa hoan hỷ trong mười trụ đã nói. Vì lợi tha nên gọi là địa, vì tự lợi nên gọi là hạnh. Giới hạnh nơi Bồ-tát có những tướng gì? Tất cả công đức của bồ tát hỷ hạnh hiện có thì Bồ-tát giới hạnh đều đạt đầy đủ. Có mười thứ tâm tịnh: Một là tâm tịnh cung kính phụng sự các Hòa thượng, Trưởng lão có đức, không hề sinh tâm giả dối khinh khi. Hai là tâm tịnh thấy Bồ-tát đồng pháp thì thăm hỏi với lời nhẹ nhàng. Ba là tâm tịnh chiến thắng tất cả phiền não của nghiệp ma. Bốn là tâm tịnh thấy tất cả hạnh có nhiều lỗi lầm. Năm là tâm tịnh thấy công đức của Niết-bàn. Sáu là tâm tịnh tu tập tất cả pháp trợ Bồ-đề. Bảy là tâm tịnh vì trợ Bồ-đề mà tu tập tịch tĩnh. Tám là tâm tịnh không bị thế gian làm nhiễm ô. Chín là tâm tịnh lìa thừa Thanh văn, ưa nghĩ đến Đại thừa. Mười là tâm tịnh thường nghĩ lợi ích cho hết thảy chúng sinh. Do đầy đủ mười tâm tịnh này nên gọi là địa của giới. Địa của hạnh giới khi thực hành thì đầy đủ giới tánh, cùng với giới tà nghiệp không thọ không niệm, không sinh hoan hỷ, không hủy giới khinh, huống là giới bậc trung bậc thượng. Đầy đủ mười pháp thiện, biết thiện và bất thiện, nghiệp thiện, nghiệp ác, cõi thiện cõi ác, đây là thừa, đây chẳng phải thừa, hoặc nhân hoặc quả, đều biết rõ ràng. Do biết rõ ràng nên tự thực hành mười điều thiện, lại dạy chúng sinh khiến thực hành mười điều thiện. Nếu thấy các chúng sinh nhân nghiệp ác mà thọ khổ, tức sinh tâm thương xót tu tập đại bi, phá trừ sự khổ mà chúng sinh đã thọ.

Bồ-tát thực hành giới hạnh thân tịch tĩnh, tâm tịch tĩnh, thân tâm tịch tĩnh như vàng ròng được thuốc Ca tư bà, đưa vào lửa thì sáng, Bồ-tát có tâm thiện, tu tập pháp thiện cũng lại như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ ở giới hạnh, hoặc sinh nơi thế gian làm Chuyển luân vương, cai trị bốn thiên hạ, có thể chuyển nghiệp ác, hủy giới của chúng sinh, an trí

chúng sinh trong pháp thiện. Ngoài ra, như ban đầu đã nói, cũng như địa ly cấu nơi mười trụ đã nêu bày. Xa lìa tất cả cấu uế hủy giới, cho nên gọi là địa ly cấu. Dạy giới Bồ-tát nên gọi là giới hạnh, địa tịnh và giới hạnh ý nghĩa không sai khác.

Bồ-tát Tuệ hạnh có những tướng gì? Bồ-tát thực hành Tuệ hạnh được mười tâm tịnh, thường quán như vậy: Mười tâm tịnh của ta là không thối chuyển. Ta đối với tất cả pháp hữu lậu tâm không ưa thích. Ta đối với pháp hữu lậu tâm ưa thích tu tập pháp môn đối trị, đối với pháp đối trị không có thối chuyển, tất cả hữu lậu, phiền não, nghiệp ma đều không thể hơn, do tu tập nên không sinh tâm xả, ta ưa thích hạnh của Phật, Bồ-tát, vì Bồ-đề Phật mà tu khổ hạnh, không sinh nhàm chán, hối hận. Ta nay chí tâm chuyên niệm Đại thừa, thường muốn đem lại lợi ích cho tất cả chúng sinh. Bồ-tát Tuệ hạnh quán xét tất cả hành có vô lượng khổ, thực hành quán xét xong rồi không nhiễm các hành, quán xét công đức của Phật cho đến vô lượng phước hạnh của trí tuệ, chí tâm niệm Phật, và những công đức của Phật, đạt được tâm tín lớn, vì phá trừ mọi khổ não của chúng sinh. Tu tập tâm bi, khéo suy nghĩ phương tiện, vì muốn khiến cho chúng sinh được giải thoát, vì giải thoát nên quán xét pháp môn đối trị, do được đối trị nên quán Tam-muội thiện, ưa nghe kinh điển nơi pháp tạng của Bồ-tát. Đã được nghe rồi siêng tu tinh tấn, vì nghe pháp nên không tiếc thân mạng. Có được của cải trong, ngoài đều cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, sư trưởng, vì các chúng sinh mà thọ nhiều khổ não, nếu được nghe pháp tạng của Bồ-tát một chữ, một câu, một bài kệ, một ý nghĩa, trong tâm hoan hỷ, hơn được châu báu đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới, hơn được thân Đế Thích, Thiên ma, Phạm thiên, Chuyển luân vương. Hoặc nghe nói: Ta có một câu, một chữ, một bài kệ, một ý nghĩa, là do Phật nói, nếu có thể chịu khổ nhảy vào hầm lửa lớn thì ta sẽ trao cho ông.

Bồ-tát nghe rồi hoan hỷ lãnh thọ, liền nói: Giả sử lửa lớn đầy cả ba ngàn đại thiên thế giới, nơi vô lượng kiếp còn chịu ở trong ấy, hưởng là lửa nhỏ. Lúc này Bồ-tát vì siêng tu tinh tấn nên suy nghĩ như vậy, nếu được nghĩa chân thật thì có thể đem lại lợi ích, pháp Phật vô thượng chẳng phải do một câu chữ mà có thể đạt lợi ích. Vì hiểu nghĩa chân thật nên tu tập bốn thiền, bốn định vô sắc, bốn tâm vô lượng và năm thần thông. Do tu định nên nguyện sinh nơi cõi dục, tu trợ Bồ-đề tạo lợi ích cho chúng sinh, tuy sinh ở cõi dục mà không có kiết sử ở cõi dục, trước đoạn tham dục, sân hận, ngu si, giống như vàng ròng qua nhiều lần luyện, trợn không tổn giảm. Do tu thiện căn tịnh nên được

thân Đế thích thù thắng, vì người ưa dục mà hoại trừ tham dục, khiến được suy nghĩ các pháp thiện, vì khiến chúng sinh biết chân thật về giới hành, giới chúng sinh, vì chúng sinh khổ nên khiến được giải thoát, biết phương tiện khéo léo. Vì cúng dường cha mẹ, Hòa thượng, sư trưởng, vì khiến cho chúng sinh được như pháp mà trụ, vì được thiên định, Tam-muội thiện, thần thông, như trong địa Minh nơi mười trụ đã nói. Tuệ hạnh cũng lại như vậy.

Bồ tát thực hành hạnh trợ Bồ-đề có những tướng gì? Bồ-tát Tuệ hạnh có mười pháp như trước đã nói. Trụ pháp như vậy tâm không thể hoại, tu tập trí tuệ, có thể vì chúng sinh mà diễn thuyết chánh pháp khiến được thành thực. Người đã thành thực thì khiến được giải thoát, phát sinh chủng tử Phật. Do tu ba mươi bảy phẩm trợ đạo và phương tiện khéo léo nên xa lìa ngã kiến, cho đến đoạn kiến chấp, đoạn các phiền não, được tâm nhẫn, tâm nhu hòa, tâm thiện, tâm vô lượng hạnh, biết ân và báo ân, đầy đủ vô lượng pháp thiện thanh tịnh, siêng năng tinh tấn tu tất cả nghiệp thiện, hiểu biết pháp giới và giới chúng sinh, tất cả người ác, ma và quyến thuộc của ma không thể dời chuyển hoặc ngăn trở tâm ấy. Ví như người thợ làm anh lạc bằng vàng, vì khiến chúng sinh được sự an vui, pháp thiện của Bồ-tát cũng lại như vậy, không bị hàng Thanh văn, Duyên giác làm lay động, sinh nơi cõi trời Dạ ma, phá trừ các ngã kiến của chúng sinh. Đây là hạnh trợ Bồ-đề của Bồ-tát. Vì muốn tu tập trí tuệ thông lợi, nên tu ba mươi bảy phẩm trợ Bồ-đề, phá trừ tất cả kiến chấp, tất cả lậu, ngăn tất cả nghiệp, tăng trưởng pháp thiện nên khiến được địa thanh tịnh. Bồ-tát tu tập hạnh trợ Bồ-đề, như nơi địa Diệm tuệ trong mười trụ đã nói. Tự lợi gọi là địa, lợi tha gọi là hạnh. Bồ tát thực hành hạnh để trước được mười pháp thanh tịnh, do thanh tịnh nên gọi là hạnh cộng đế. Bồ tát thực hành hạnh để thấy vô lượng thế giới, vô lượng chư Phật, quán bốn chân đế có mười hạnh. Như nói khổ thì tại sao nói, do nhân duyên gì nói, nói thế nào, ai nói ra, như vậy tất cả có thể biết chân thật. Tập, diệt, đạo cũng như vậy. Lúc quán tưởng tức biết phương tiện chắc thật, quán công đức và tai họa của tất cả khổ, tất cả đế. Vì các chúng sinh nên tăng trưởng tâm bi, biết nghiệp của chúng sinh trong đời quá khứ, vị lai, hiểu rõ Đế thế gian và pháp tà, vì người theo pháp tà mà nói pháp giải thoát; biết việc trang nghiêm, đầy đủ tâm niệm, đầy đủ tâm tuệ, biết các thứ phương tiện để điều phục chúng sinh, hiểu rõ tất cả phương thuật ở thế gian, vì hóa độ chúng sinh mà phá trừ các khổ, vì chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, có thể ban cho chúng sinh những vật cần dùng, có thể phá bỏ sự bần cùng khổ

khổ cho chúng sinh, biết xứ và phi xứ, phá dẹp tà kiến, không nghe giải nghĩa sai lầm về tạng Bồ-tát, ngoài ra như trên đã nói. Ví như các châu báu như vàng ròng v.v... giá trị vô lượng, Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như vậy, có được pháp thiện tức hơn tất cả hàng Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát hạ địa. Hạnh tuệ nơi Bồ-tát như ánh sáng mặt trời, mặt trăng không gì có thể ngăn che, gió lớn không thể lay động. Bồ-tát Ma-ha-tát có trí tuệ cũng lại như vậy. Tất cả Thanh văn, Phật-bích-chi không thể lay động, cũng không bị pháp thế gian hủy hoại. Sau khi xả thân, sinh về cõi trời Đâu Suất, được đại tự tại, phá tan pháp tà, thành tựu vô lượng phước đức đầy đủ. Như vậy, Bồ-tát có trí tuệ, vì trừ sạch mọi phiền não cho chúng sinh, vì biết chân đế nên dùng phương tiện thuyết giảng, vì quán sinh tử có sự khổ lớn, vì muốn làm tăng trưởng tâm đại từ bi, vì muốn đầy đủ công đức trí tuệ trang nghiêm, vì phát nguyện thiện, vì khiến tâm niệm, tâm thí, tâm tuệ đều được dần tăng trưởng, vì muốn suy nghĩ về các pháp thiện, vì muốn điều phục các chúng sinh, vì chỉ dạy phương tiện nơi pháp thế gian và xuất thế gian nên làm thanh tịnh thiện căn. Ngoài ra như nơi địa Nan thắng trong mười trụ đã nói. Hành đế cũng như vậy không có sai khác. Bồ-tát thực hành hạnh cộng mười hai nhân duyên như trước đã nói. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ nơi hạnh cộng mười hai nhân duyên, quán xét tướng đệ nhất nghĩa của tất cả pháp. Tướng đệ nhất nghĩa tức là các pháp vô tướng, tất cả các pháp không thể thuyết gọi là vô tướng. Vô tướng là không có tướng sinh diệt, cho nên các pháp không sinh không diệt. Do không sinh diệt nên thấy vô sinh bình đẳng, vô tử chung bình đẳng, hữu vô bình đẳng, không thủ không xả bình đẳng, như huyền bình đẳng, vô tánh bình đẳng, chẳng có chẳng không bình đẳng. Bồ-tát trụ nơi các bình đẳng này rồi tăng trưởng đại bi, chí tâm chuyên niệm pháp Bồ-đề, hiểu biết chỗ sinh diệt của thế gian, biết mười hai nhân duyên, biết pháp từ duyên sinh, biết từ mười hai nhân duyên phát sinh ba môn giải thoát, đó là không, vô tướng và nguyện. Do tu tập ba môn giải thoát nên vĩnh viễn đoạn trừ tướng ngã, ngã sở, tướng làm, tướng thọ nhận. Đây gọi là đệ nhất nghĩa. Vì chúng sinh nên tư duy chân thật, phiền não do nhân duyên hòa hợp nên không bền chắc. Nhân duyên hòa hợp không bền chắc, nên các pháp hữu vi là giả hợp, cho nên không có ngã và ngã sở, tạo thành vô lượng các khổ. Ta có thể phá tan pháp hữu vi, tuy có thể phá tan mà không nên diệt bỏ vĩnh viễn. Ta ủng hộ hữu vi là vì chúng sinh. Lúc quán tướng như vậy, tức được hạnh tuệ vô ngại. Do biết hạnh trí tuệ vô ngại, nên đối với tất cả hành trong thế gian không có trở ngại, do được hạnh trí tuệ vô ngại,

nên gọi là thấu giữ nhẫn địa thứ bảy, tu trợ Bồ-đề cùng hành hữu vi, không ưa vĩnh viễn đoạn diệt pháp hữu vi. Tuy không hoàn toàn trừ diệt mà không nhiễm chấp. Lúc Bồ-tát tu phương tiện này, tức được vạn môn Tam-muội Không, như vạn môn Không, vô tướng, vô nguyện cũng lại như vậy. Do tu ba vạn môn Tam-muội ấy nên tất cả tà kiến, ngoại đạo, hàng Nhị thừa, các ma và quyến thuộc của ma, đều không thể dời chuyển làm nghiêng động hoặc ngăn trở. Cũng như Đế Thích, Chuyển luân Thánh vương, đội mũ bằng vàng cùng các thứ báu, chư Thiên cùng người đời đều ưa nhìn, trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy, cũng được chư Phật và các Bồ-tát ưa nhìn ngắm, như ánh sáng mặt trời mặt trăng hơn hẳn trong tất cả ánh sáng. Bồ-tát Ma-ha-tát trụ nơi hạnh mười hai nhân duyên, vì khiến chúng sinh thấy pháp bình đẳng, vì biết mười hai nhân duyên nên được giải thoát, nên được ba môn giải thoát, phá trừ tất cả các tướng tà, do phương tiện giáo hóa chuyển sinh tử, nên được trí tuệ vô ngại, do được hạnh trí tuệ vô ngại, nên được vô lượng môn Tam-muội. Do không hủy hoại, không lay động, nên pháp thiện tăng trưởng, các hữu thanh tịnh, ngoài ra như trong địa Hiện tiền thuộc mười trụ đã nói, không có sai khác.

Bồ tát thực hành Hành hạnh có những tướng gì? Bồ-tát lúc được hạnh trợ Bồ-đề đầy đủ nên có được vô lượng Tam-muội, có thứ cộng thể gian bất cộng thể gian, do đầy đủ nên nhập nơi hạnh thứ bảy. Lúc ấy, Bồ-tát ở trong pháp thế gian, được đại tự tại, chí tâm niệm từ bi về tâm từ, công đức trang nghiêm, Bồ-đề trang nghiêm đều được tăng trưởng, pháp trợ Bồ-đề mà Bồ-tát có được, tức không cùng chung với Thanh văn Duyên giác, biết pháp giới, giới chúng sinh, giới thế gian, biết thân tâm Phật, lúc ấy đầy đủ công đức như vậy, biết cảnh giới Phật, không tướng, không nghiệp, không có giác tri, thấy vô lượng cõi Phật, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, đối với tất cả hành không hề mất tâm đạo. Bấy giờ, Bồ-tát trong mỗi mỗi niệm tăng trưởng tất cả mười Ba-la-mật, thành tựu đầy đủ pháp trợ Bồ-đề. Bồ-tát lúc trụ nơi hạnh hỷ phát nguyện tạo nhân duyên. Lúc trụ nơi hạnh thứ hai xa lìa tất cả nhân duyên hủy giới. Khi trụ nơi hạnh thứ ba nguyện thiện tăng trưởng, được pháp quang minh. Khi trụ nơi hạnh thứ tư lìa tất cả nhân duyên chướng ngại đạo. Lúc trụ nơi hạnh thứ năm lìa chướng ngại nơi việc học của thế gian. Lúc trụ nơi hạnh thứ sáu được vào nghĩa thâm diệu, khiến bảy pháp này tăng trưởng, hướng đến tất cả pháp Phật, tăng trưởng đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, nên Bồ-tát lần lượt sẽ được hạnh tịnh thứ tám. Do tịnh rất ráo nên gọi là hạnh tịnh. Bảy hạnh có xen tạp nên không gọi

là hạnh tịnh. Khi trụ ở hạnh này, đoạn trừ các phiền não, cũng không cùng chung, lại không gọi là lìa. Phiền não không khởi nên không gọi là cùng chung. Do chưa đắc quả vị Phật nên không gọi là lìa. Ba nghiệp thanh tịnh, hiểu biết tất cả thuật phương tiện ở thế gian, có thể làm thầy của hàng trời người trong ba ngàn đại thiên thế giới, chỉ trừ hàng tám địa còn các chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới tâm không thể sánh bằng. Cũng trừ hàng tám địa ngoài ra Bồ tát này tự tại ra vào vô lượng pháp môn, mãi xa lìa nẻo hành của Thanh văn Duyên giác. Đây gọi là nghiệp thân khẩu ý thanh tịnh, cũng tu tập đạo không có nhàm chán, có thể chứng đắc đạo quả Bồ-đề vô thượng, vì chúng sinh nên thuyết giảng pháp hữu vi, lìa tất cả tướng mạo của thân khẩu ý, được pháp nhãn không sinh không diệt sâu xa. Lúc thực hành sáu hạnh, nhập định diệt tận, nay trong hạnh này tuy niệm niệm diệt mà không giữ lấy Niết-bàn. Đây gọi là không thể nghĩ bàn, tuy cùng chung hành của tất cả chúng sinh và hành Bồ-đề, nhưng không bị pháp thế gian làm nhiễm ô. Ngoài ra như trên đã nói.

Tu ba môn giải thoát, điều phục chúng sinh, không khiến trụ nơi Thanh văn Duyên giác, điều phục chúng sinh lìa năm thứ dục, đoạn các tà kiến, lúc tu tập như vậy tức pháp thiện tăng trưởng, không thể hủy hoại hay làm dờn chuyển tâm ấy. Ví như vàng ròng tô điểm cho các báu giá trị vô lượng, công đức của Bồ-tát cũng lại như vậy, vô lượng vô biên không thể tính kể. Lại như ánh sáng mặt trời, tất cả chúng sinh đều không thể nghĩ bàn. Ánh sáng trí tuệ của Bồ-tát cũng lại như vậy. Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập hạnh này, vì khiến chúng sinh được vô lượng ức Tam-muội, phá trừ tất cả tâm chấp giữ tướng, được phương tiện thiện xảo và tu tập đạo, thấy thế giới Phật và được giải thoát, có thể hội nhập các pháp môn thâm diệu, được đầy đủ pháp trợ Bồ-đề, vĩnh viễn đoạn trừ pháp tịnh và bất tịnh, làm viên mãn đạo Bồ-đề trang nghiêm, thanh tịnh tâm nghiệp, hiểu biết tất cả phương thuật thế gian nên được vô lượng pháp môn và các Tam-muội, không cùng đồng hành với Thanh văn Duyên giác. Ngoài ra như nơi địa Viên hành trong mười trụ đã nói. Địa Viên hành và hành hạnh không có sai khác.

Bồ tát thực hành hạnh vô tướng có những tướng gì? Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ nơi hạnh thứ nhất, có được mười pháp hạnh, biết các nghĩa pháp, và biết ba đời không sinh không diệt, quá khứ không sinh, vị lai không diệt, hiện tại không tướng, do không nhân duyên nên không sinh không diệt, do đó tướng đệ nhất nghĩa là không thể tuyên thuyết, không thể thuyết pháp, nhưng có thể lưu hành khắp. Tuy có thể lưu

hành khắp mà thật không tánh, do tánh vô tướng nên không nhân không quả, nhưng không thể thuyết tánh, không thể thuyết không. Vì sao? Vì có thể thuyết. Nếu có thể thuyết tánh tức là có tướng. Đây gọi là tướng tà. Nếu là có vật mà không thể thuyết, tức là không có sự khác nhau nơi đầu, giữa, cuối, cho nên trong tất cả thời, phiền não không hành, nhập chánh pháp giới, không có tư duy, tâm được bình đẳng xa lìa lưới nghi. Đây đủ mười thứ trí như vậy là đã nhập vào hành thứ tám. Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ ở hành này, tức được pháp nhãn vô sinh tịch tĩnh. Lại có bốn điều dốc cầu tất cả pháp, có bốn chân trí biết tất cả pháp. Do cầu, biết nên có thể đoạn tất cả các tà nghiệp, do đoạn các tà nghiệp nên thấy phiền não không sinh trở lại. Vì sao? Là do thuộc về quá khứ. Lại thấy tất cả phiền não không diệt. Vì sao? Vì không sinh nhân. Hiện tại không khởi các phiền não kiết, do không có nhân tập. Bốn điều dốc cầu như trong phẩm chân thật đã nói. Bốn trí chân thật như trong phần giải hạnh đã nêu. Hạnh này gọi là pháp nhãn tịch tĩnh, nên Bồ-tát được nhãn vô sinh, do được nhãn vô sinh nên được hạnh Bồ-tát thâm diệu. Lúc trụ nơi hạnh sâu xa tức thực hành hạnh vô tướng, nếu có lỗi lầm và tướng vi tế, nay đều được xa lìa, nên hạnh này gọi là tịch tĩnh. Trụ nơi hạnh sâu xa rồi ưa trụ nơi dòng chảy của pháp, vô lượng chư Phật khuyến phát an ủi. Do khuyến phát nên khởi nhập pháp môn, do đắc pháp môn nên đạt được mười tâm tự tại. Do được tự tại nên muốn trụ gần lâu, tùy ý liền được, muốn nhập định nào tùy ý tức nhập, muốn thực hành gì tức tùy ý tu hành, ở trong một niệm tùy chỗ cần dùng vật liền có được. Nếu muốn hiểu rõ phương tiện của thế gian tức có thể hiểu. Muốn sinh về các cõi, tùy ý vãng sinh, muốn thị hiện thân thông tùy ý liền hiện, muốn lập thế nguyện tùy ý liền được, muốn tạo các pháp quán tùy ý thành tựu, muốn biết pháp giới tức có thể biết, muốn biết văn tự, câu chữ, chỗ đúng pháp hoặc chỗ phi pháp, tùy ý tức có thể nhận biết. Đây gọi là công đức của tám hạnh tự tại, ở trong mỗi niệm thường thấy chư Phật, ngoài ra như trên đã nói.

Bồ-tát Ma-ha-tát lúc trụ ở hành này, vì phá trừ tướng chấp trước của chúng sinh, vì thấy chân thật đệ nhất nghĩa, nên được tuệ chân thật, được nhãn vô sinh tịch tĩnh, biết hạnh sâu xa, trụ ở dòng pháp, vào cửa pháp Phật, vào pháp môn bất khả tư nghì, ở trong pháp Phật tâm không thể hoại, không lay động, được vô lượng thần túc, được mười thứ tự tại, nên được mười thứ công đức tự tại, thiện căn tịch tĩnh, ở nơi tất cả cõi tự tại vãng sinh. Ngoài ra như trong địa Bất động thuộc mười trụ đã nói.

Bồ-tát thực hành hạnh bốn vô ngại có những tướng gì? Bồ-tát Ma-

ha-tát thực hành hạnh thâm diệu không có nhằm chán, tu tuệ vô thượng, đầy đủ tất cả pháp, vì chúng sinh mà thuyết giảng về pháp giới đã được biết rõ. Pháp giới tức là phiền não cấu và tịnh, ai cấu, ai tịnh, đều biết rõ ràng, thuyết giảng tất cả pháp như vậy gọi là đại pháp sư, gọi là thành tựu vô lượng Đà-la-ni, biết phương tiện thuyết về từ, nghĩa vô tận, thọ pháp, trì pháp, tùy theo niệm của chúng sinh mà nêu giảng, phi thời thì không thuyết, tùy chỗ ưa thích mà thuyết giảng. Đây gọi là hạnh bốn trí vô ngại của Bồ-tát.

Bồ-tát Ma-ha-tát trụ ở hạnh này, vì các chúng sinh mà hội nhập tịch tĩnh, vì các chúng sinh mà nhận biết pháp giới, làm các bậc đại pháp sư bất khả tư nghì của các chúng sinh, vì tăng trưởng pháp thiện, nói rộng như trong địa Thiên tuệ thuộc mười trụ đã nêu. Vì nhằm ban cho chúng sinh sự vui vẻ an ổn. Bồ-tát Ma-ha-tát trụ trong hạnh vô ngại, so với ý nghĩa trong địa Thiên tuệ không có sai khác.

Bồ tát trụ nơi hạnh Bồ-tát có những tướng gì? Bồ-tát Ma-ha-tát làm thanh tịnh hạnh vô ngại, muốn làm Pháp vương nên nhập Tam-muội tịnh, muốn đầy đủ Nhất thiết trí, sau cùng chứng đắc pháp môn Tam-muội đồng như chư Phật, thực hành tất cả hạnh, biết tất cả pháp, biết phương tiện giải thoát, biết chốn thực hành của Phật, biết vô lượng môn Đà-la-ni giải thoát, biết ức niệm lớn, biết đại thần thông, thiện căn tịch tĩnh, biết làm thanh tịnh các hữu, phần còn lại như trong địa Pháp vân thuộc mười trụ đã nói. Đây đủ sự trang nghiêm của Bồ-tát, hạnh Bồ-tát, đạo Bồ-đề nơi địa Pháp vân. Cùng với chư Phật đắc Bồ-đề rồi, ban cho chúng sinh vô lượng mưa pháp, mưa pháp như vậy có thể xua tan tất cả bụi bặm của phiền não, phát sinh hạt giống thiện, mầm thiện, thiện căn tăng trưởng thành thực, cho nên địa này có tên là Pháp vân. Vì nghĩa ấy nên gọi là hạnh Bồ-tát. Nếu nói công đức của địa sau thì địa trước không có. Tu mỗi mỗi hạnh cần trải qua vô lượng na-do-tha kiếp mới có thể đầy đủ ba a-tăng-kỳ đại kiếp mới đạt được tất cả hạnh. A-tăng-kỳ đại kiếp thứ nhất được hạnh giải. Qua hạnh giải rồi, đại a-tăng-kỳ kiếp thứ hai được hạnh hỷ, lúc được hạnh hỷ cũng được hành hạnh vô tướng. Qua hạnh vô tướng rồi, a-tăng-kỳ đại kiếp thứ ba được hạnh vô hành vô tướng, gọi là Bồ-tát được hạnh quyết định. Qua hạnh vô hành vô tướng, được hạnh trí vô ngại. Qua hạnh trí vô ngại thì được hạnh Bồ-tát. A-tăng-kỳ kiếp có hai loại: Một là đại kiếp không thể tính kể gọi là a-tăng-kỳ. Hai là trung kiếp không thể tính kể gọi là a-tăng-kỳ. Bồ-tát tu hạnh tức là đại kiếp a-tăng-kỳ. Nếu có Bồ-tát siêng tu tinh tấn có thể chuyển vô lượng trung kiếp, nhưng không thể

chuyển đại kiếp. Bồ-tát Ma-ha-tát tu tập hạnh như vậy có thể phá diệt chướng phiền não và chướng trí tuệ. Lúc thực hành vô tướng, đoạn trừ tất cả tướng phiền não, hạnh sau thì vĩnh viễn đoạn trừ tập khí. Đây gọi là hạnh Như Lai. Chướng trí tuệ có ba: Một là phần da. Hai là phần thịt. Ba là phần xương. Lúc được hạnh hỷ đã đoạn trừ phần da của chướng. Khi đạt được hạnh vô tướng có thể đoạn trừ phần thịt của chướng. Lúc được hạnh Như Lai tức có thể đoạn trừ phần xương của chướng. Đầy đủ các hạnh như vậy tức được mười một thứ tịnh: Hạnh thứ nhất đạt được tánh tịnh. Hạnh thứ hai đạt được giải tịnh. Hạnh thứ ba đạt được tâm tịnh. Hạnh thứ tư đạt được giới tịnh. Hạnh thứ năm đạt được nguyện tịnh. Hạnh thứ sáu, thứ bảy, thứ tám đạt được trí trang nghiêm tịnh. Hạnh thứ chín đạt được đầy đủ Bồ-đề trang nghiêm tịnh. Hạnh thứ mười đạt được chân thật trí tịnh. Hạnh thứ mười một đạt được trí vô ngại tịnh. Hạnh thứ mười hai đạt được nhất thiết trí tịnh. Hạnh thứ mười ba đạt được tập khí tịnh. Hạnh thứ nhất và thứ hai nghe tạng Bồ-tát liền được tâm tin. Hạnh thứ ba chí tâm lập nguyện tu tập các hạnh khác. Hạnh thứ tư, thứ năm và thứ sáu hiểu biết pháp tướng. Hạnh thứ bảy cho đến hạnh thứ mười ba là hành nhân quả rốt ráo của tất cả hạnh tịch tĩnh. Hàng Thanh văn cũng có mười hai thứ hạnh: Hạnh thứ nhất có tánh Thanh văn. Hạnh thứ hai là được đệ nhất pháp của thế gian. Hạnh thứ ba là đắc khổ pháp nhẫn. Hạnh thứ tư là được bốn tâm tin, giới được thanh tịnh. Hạnh thứ năm là pháp như giới trụ được tăng trưởng. Nếu quán bốn đế tức gọi là hạnh thứ sáu, thứ bảy, thứ tám. Hạnh thứ chín là tu tập Tam-muội vô tướng. Hạnh thứ mười là thành tựu đầy đủ ba Tam-muội. Hạnh thứ mười một là đạt được giải thoát. Hạnh thứ mười hai là đắc quả A-la-hán.

☆☆☆☆☆